SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. CẦN THƠ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1624/BC-DVVL

Cần Thơ, ngày 27 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Phân tích thị trường lao động thành phố Cần Thơ 6 tháng đầu năm 2023 và dự báo nhu cầu nhân lực 6 tháng cuối năm 2023

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ (Trung tâm) đã thu thập, khảo sát thông tin cung, cầu lao động từ Cổng thông tin việc làm Cần Thơ tại địa chỉ www.vieclamcantho.vn, thông tin đăng tuyển trên báo, đài, các trang mạng điện tử của 1.660 lượt doanh nghiệp với 13.544 chỗ làm việc trống cần tuyển dụng và thông tin của 5.898 người tìm việc tại thành phố Cần Thơ. Qua phân tích thông tin thu thập được, cho thấy tình hình thị trường lao động thành phố Cần Thơ 6 tháng đầu năm 2023 và dự báo nhu cầu nhân lực 6 tháng cuối năm 2023, cụ thể như sau:

I. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Tổng quan tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2023 của thành phố Cần Thơ

Qua theo dõi, tổng hợp tình hình thị trường lao động thành phố Cần Thơ 6 tháng đầu năm 2023 và theo báo cáo số 154/BC-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ về kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023. Qua đó, trong 6 tháng đầu năm 2023, các chính sách hỗ trợ của Chính phủ như thuế, lãi suất ngân hàng và việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách tháo gỡ hỗ trợ cho doanh nghiệp được triển khai cùng nhiều chính sách kích cầu đã góp phần cho sản xuất kinh doanh dần phục hồi, chuyển từ trạng thái thích ứng sang phát triển ổn định hơn, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục đạt nhiều kết quả khả quan.

Tăng trưởng kinh tế, sản xuất công nghiệp, thương mại, du lịch duy trì tăng so cùng kỳ. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 3,71% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, các khu vực đều tăng: Khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng 2,25%; công nghiệp, xây dựng tăng 1,06%; dịch vụ tăng 5,95%, thuế sản phẩm tăng 0,93%. Về hoạt động sản xuất công nghiệp, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục phục hồi, tăng cao, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp 6 tháng ước tăng 4,28% so với cùng kỳ. Tình hình thương mại và dịch vụ trên địa bàn gặp nhiều thuận lợi hơn, các dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách, hoạt động lưu

trú, du lịch lữ hành tăng đáng kể. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ ước thực hiện 62.898 tỷ đồng, đạt 50,03% kế hoạch, tăng 10% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ thu ngoại tệ ước thực hiện 1.088 triệu USD, đạt 51,3% kế hoạch, giảm 2,80% so cùng kỳ. Thu ngân sách cơ bản đảm bảo tiến độ chung, giải ngân vốn đầu tư công có chuyển biến tích cực so với cùng kỳ. Các chính sách đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, giải quyết việc làm và cải thiện đời sống nhân dân tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được tiếp tục triển khai kịp thời, chủ động theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, tạo được sự thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ tiếp tục được bảo đảm.

Tuy nhiên tốc độ tăng trưởng của thành phố chậm lại, tăng 3,71% (6 tháng năm 2022 tăng 9,35%), đạt thấp so Nghị quyết đề ra (9,5 - 10%); sự phục hồi ở các ngành, các lĩnh vực chưa đồng đều, tăng trưởng còn thấp. Việc xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù còn chậm, còn nhiệm vụ chưa hoàn thành, kết quả chưa thực sự rõ nét, chưa tạo ra động lực mới cho phát triển, thu hút đầu tư, nhất là thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giảm 9,7% so cùng kỳ, doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động tăng 54,8%. Chỉ số PCI, PAPI giảm, chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng về phục vụ người dân mặc dù có tăng hạng nhưng còn thuộc nhóm có chỉ số thấp. Việc tiếp cận công nghệ số, kỹ năng số còn hạn chế, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu một số ngành còn rời rạc, chưa cập nhật đầy đủ, chưa đồng bộ. Nguồn nhân lực chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, ngành nghề mới, kỹ năng mới phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hội nhập quốc tế. Việc khai thác, duy trì các thiết chế văn hoá của địa phương còn hạn chế; lĩnh vực hoạt động thể thao chưa tạo ra những khởi sắc mới. Đời sống một bộ phận người dân vẫn còn khó khăn; an ninh trật tự, an toàn xã hội từng lúc, từng nơi vẫn còn diễn biến phức tạp.

2. Phân tích cung, cầu lao động 6 tháng đầu năm 2023

2.1. Cầu lao động

2.1.1. Về hoạt động của doanh nghiệp

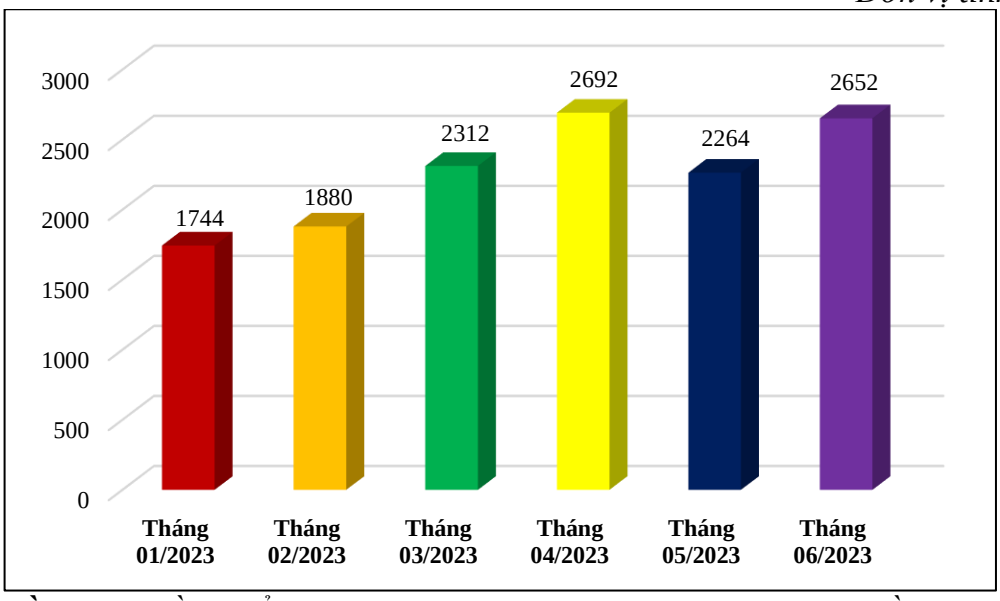
Theo báo cáo số 154/BC-UBND của UBND thành phố Cần Thơ, trong 6 tháng đầu năm 2023, đã thực hiện cấp mới đăng ký kinh doanh cho 870 doanh nghiệp với tổng vốn điều lệ 5.800 tỷ đồng, đạt 43,50% kế hoạch về số lượng doanh nghiệp và đạt 41,43% kế hoạch về vốn, giảm 9,75% về số lượng doanh nghiệp và tăng 3,63% về vốn điều lệ so với cùng kỳ; giải thể 68 lượt doanh nghiệp các loại hình, giảm 23,6% so cùng kỳ.

Thành phố Cần Thơ hiện có 98 dự án đầu tư trong nước (ngoài khu công nghiệp) đang triển khai thực hiện, thu hồi chủ trương đầu tư 01 dự án, điều chỉnh 01 dự án. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): cấp mới 02 dự án, vốn đăng ký 154.379 USD, điều chỉnh 03 dự án tăng vốn 44,61 triệu USD, chấm dứt hoạt động 01 dự án với tổng vốn đăng ký 01 triệu USD; lũy kế đến cuối tháng 6/2023, Thành phố có 87 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.267,03 triệu USD, vốn thực hiện 570,69 triệu USD, chiếm 25,17% tổng vốn đăng ký. Những điều này đã tác động đến tình hình tuyển dụng lao động của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm 2023 và cả trong 6 tháng cuối năm 2023.

2.1.2. Nhu cầu tuyển dụng nhân lực

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Trung tâm đã thực hiện khảo sát 1.660 lượt doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng là 13.544 người, giảm 45,45% so với cùng kỳ năm 2022. Tình hình kinh tế thế giới suy thoái từ nửa cuối năm trước đến nay chưa có dấu hiệu dừng đã và đang tác động trực tiếp đến cung - cầu sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp, nhất là các công ty xuất khẩu, doanh nghiệp FDI. Từ thực tiễn đó, các doanh nghiệp buộc phải điều chỉnh phương án sản xuất, sắp xếp lại lao động khiến không ít người mất việc, giảm giờ làm, luân phiên làm việc…

Đơn vị tính: Người



Biểu đồ 1: Nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023

(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

Qua thống kê ở biểu đồ trên cho thấy nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2023 có biến động nhưng không nhiều. Nhu cầu tuyển dụng trong tháng 01/2023 và tháng 02/2023 tương đối thấp do nhiều doanh nghiệp phía Nam vẫn thu hẹp quy mô sản xuất do thiếu hụt đơn hàng từ cuối năm 2022. Theo báo cáo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tính đến cuối năm 2022, hơn 1.200 doanh nghiệp tại 44 tỉnh, thành phố bị ảnh hưởng sản xuất, kinh doanh, phải cắt giảm lao động, trong đó chủ yếu tập trung ở các tỉnh phía Nam và ở các ngành nghề như: da giày (25 - 30%), dệt may (20 - 30%), công nghiệp (50%), chế biến gỗ (gần 70%)… Tuy nhiên từ tháng 3/2022 nhu cầu tuyển dụng bắt đầu tăng dần và đạt cao điểm

trong tháng 4/2023, do các doanh nghiệp chủ động chuyển đổi quy mô sản xuất hoặc tìm được đơn hàng ngoài nước, bắt đầu đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh.

a) Nhu cầu nhân lực theo nhóm ngành kinh tế:

Bảng 1: Các nhóm ngành kinh tế của doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất 6 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: Người

Số TT	Nhóm ngành kinh tế	Số lượng lao động doanh nghiệp cần tuyển						
		Lao động phổ thông	Sơ cấp nghề	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trên đại học	Tổng cộng
1	Công nghiệp chế biến, chế tạo	2.732	4	94	42	46	0	2.918
2	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	1.530	2	204	122	330	0	2.188
3	Hoạt động dịch vụ khác	1.262	4	72	310	6	0	1.654
4	Hoạt động kinh doanh bất động sản	420	0	836	164	132	0	1.552
5	Xây dựng	464	34	100	304	118	2	1.022
6	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản	302	8	290	66	98	0	764

(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

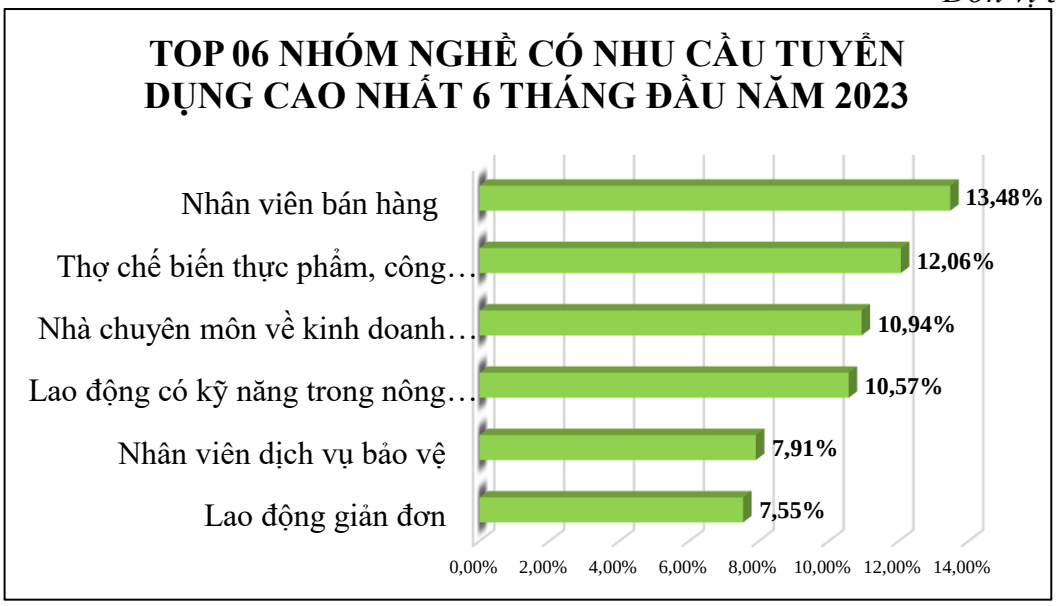
Qua số liệu thống kê các nhóm ngành kinh tế cho thấy, các doanh nghiệp tuyển dụng hoạt động nhiều nhất ở các lĩnh vực: Công nghiệp chế biến, chế tạo; Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; Hoạt động dịch vụ khác; Hoạt động kinh doanh bất động sản; Xây dựng; Nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản. Ngoài 6 nhóm ngành kinh tế vừa nêu, số lượng lao động doanh nghiệp cần tuyển của các nhóm ngành còn lại là 3.446 người. Qua đó, các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất hoạt động ở lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, chiếm 21,54% tổng nhu cầu tuyển dụng ở tất cả các nhóm ngành kinh tế.

b) Nhu cầu nhân lực theo nhóm nghề:

Các nhóm nghề có nhu cầu tuyển dụng cao trong 6 tháng đầu năm 2023: Nhân viên bán hàng (13,48%); Thợ chế biến thực phẩm, công việc đồ gỗ, may mặc và nghề thủ công khác và thợ khác có liên quan (12,06%); Nhà chuyên môn về kinh

doanh và quản lý (10,94%); Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản (10,57%); Nhân viên dịch vụ bảo vệ (7,91%); Lao động giản đơn (7,55%).

Đơn vị tính: %



Biểu đồ 2: Tỷ trọng cầu lao động theo nhóm nghề 6 tháng đầu năm 2023

(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

Nhu cầu tuyển dụng nhân lực cao nhất trong 6 tháng đầu năm 2023 là nhóm Nhân viên bán hàng (chiếm 13,48% trong tổng số cầu lao động). Cụ thể, để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, các doanh nghiệp tập trung tuyển dụng nguồn lực ở các vị trí việc làm như: nhân viên giám sát cửa hàng, nhân viên bán hàng trong các cửa hàng, nhân viên bán hàng qua trung tâm liên lạc, nhân viên trợ giúp bán hàng,… Bên cạnh đó, nhóm nghề Thợ chế biến thực phẩm, công việc đồ gỗ, may mặc và nghề thủ công khác và thợ khác có liên quan cũng là nhóm nghề có nhu cầu tuyển dụng khá cao (chiếm 12,06% trong tổng số cầu lao động) với các vị trí tuyển như: công nhân chế biến, công nhân chế tạo, công nhân sản xuất, công nhân trồng trọt, công nhân sơ chế, công nhân thủy sản,…

Bảng 2: Bảng thống kê so sánh tỷ trọng cầu lao động theo nhóm nghề trên địa bàn thành phố Cần Thơ 6 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: %

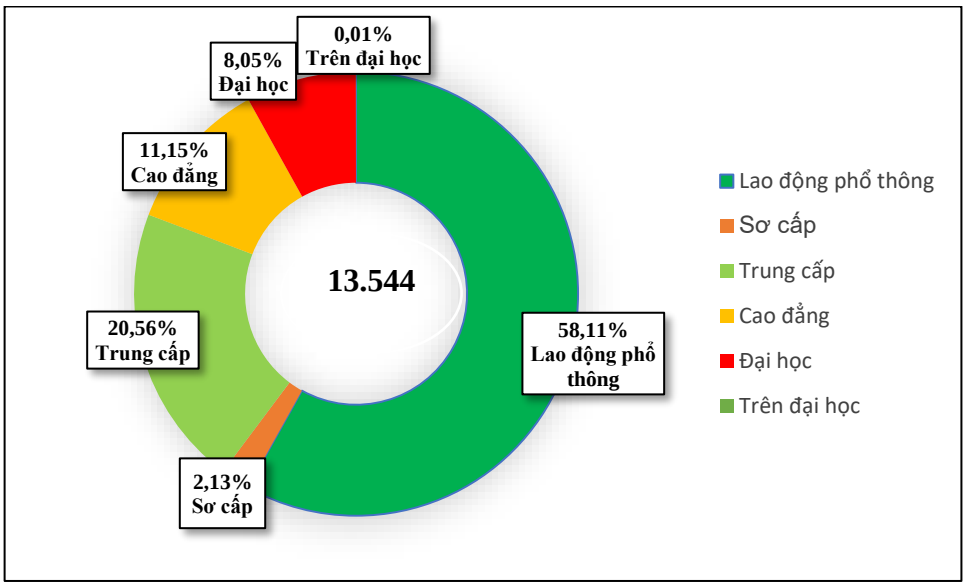
STT	Nhóm nghề	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2022	Chỉ số 6 tháng cuối năm 2022	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2023
1	Nhà lãnh đạo trong các ngành, các cấp	0,00	0,01	0,00
2	Lãnh đạo các cơ quan Tập đoàn, Tổng công ty và tương đương	0,02	0,02	0,58
3	Nhà chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật	3,27	1,71	4,33
4	Nhà chuyên môn về sức khỏe	0,28	0,24	1,14

STT	Nhóm nghề	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2022	Chỉ số 6 tháng cuối năm 2022	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2023
5	Nhà chuyên môn về giáo dục	0,08	0,54	0,74
6	Nhà chuyên môn về kinh doanh và quản lý	8,43	5,52	10,94
7	Nhà chuyên môn trong lĩnh vực CNTT và truyền thông	1,12	2,02	1,77
8	Nhà chuyên môn về luật pháp, văn hóa, xã hội	0,18	0,48	0,37
9	Nhân viên tổng hợp và nhân viên làm các công việc bàn giấy	2,13	2,17	5,48
10	Nhân viên dịch vụ khách hàng	4,05	10,98	10,71
11	Nhân viên hỗ trợ văn phòng khác	3,25	3,71	4,68
12	Nhân viên dịch vụ cá nhân	3,03	2,64	1,80
13	Nhân viên bán hàng	11,02	13,67	13,48
14	Nhân viên chăm sóc cá nhân	3,25	1,61	0,86
15	Nhân viên dịch vụ bảo vệ	0,22	3,02	7,91
16	Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	27,06	2,27	10,57
17	Lao động xây dựng và lao động có liên quan đến nghề xây dựng	0,07	1,50	1,05
18	Thợ kim loại, thợ máy và thợ có liên quan	0,90	0,37	0,58
19	Thợ thủ công và thợ liên quan đến in	0,10	0,90	0,00
20	Thợ điện và thợ điện tử	0,16	0,79	0,38
21	Thợ chế biến thực phẩm, công việc đồ gỗ, may mặc và nghề thủ công khác và thợ khác có liên quan	17,13	16,54	12,06
22	Thợ vận hành máy móc và thiết bị cố định	0,27	1,33	0,47
23	Lái xe và thợ vận hành thiết bị chuyển động	0,64	1,09	2,55
24	Lao động giản đơn	13,01	26,87	7,55
25	Lực lượng quân đội	0,32	0,00	0,00

STT	Nhóm nghề	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2022	Chỉ số 6 tháng cuối năm 2022	Chỉ số 6 tháng đầu năm 2023
	Tổng số (100% = Số người)	**24.828**	**27.753**	**13.544**

c) Nhu cầu nhân lực theo trình độ: lao động phổ thông (58,11%), lao động có trình độ trung cấp (20,56%), cao đẳng (11,15%), đại học (8,05%), sơ cấp (2,13%), trên đại học (0,01%).

Đơn vị tính: %



Biểu đồ 3: Tỷ trọng cầu lao động theo trình độ CMKT 6 tháng đầu năm 2023

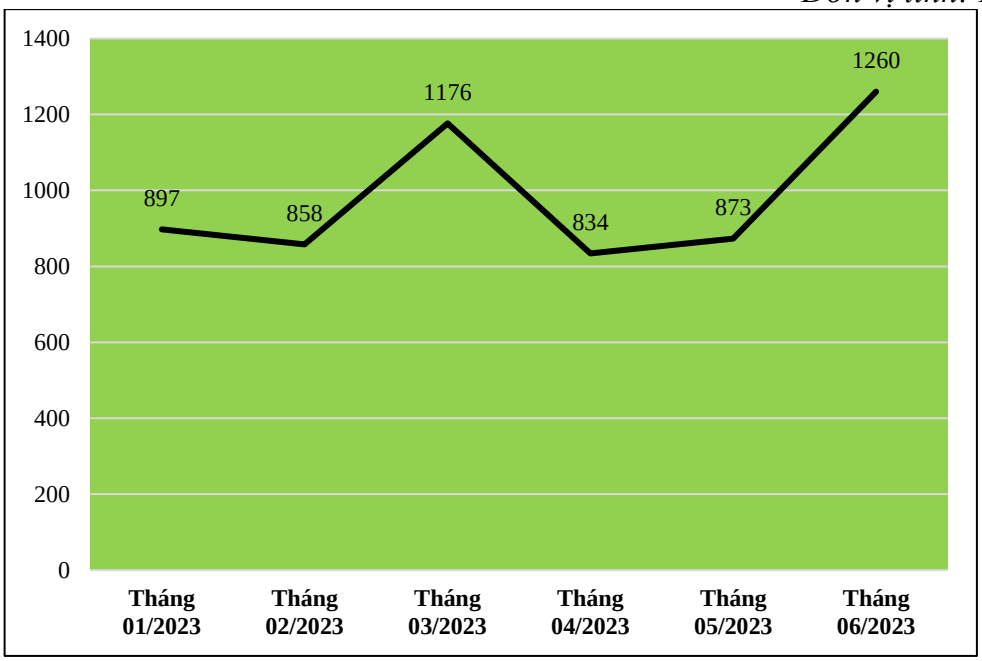
(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

Thống kê tỷ trọng cầu lao động theo trình độ chuyên môn kỹ thuật 6 tháng đầu năm 2023 cho thấy, nhu cầu tuyển dụng lao động tăng ở trình độ trên đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và giảm ở trình độ lao động phổ thông so với 6 tháng cùng kỳ năm 2022.

2.2. Nhu cầu tìm việc

Theo báo cáo số 154/BC-UBND của UBND thành phố Cần Thơ, kết quả của công tác tư vấn việc làm gắn kết với kết nối việc làm trong 6 tháng đầu năm 2023: đã giải quyết việc làm cho 27.998 lao động, đạt 55,4% kế hoạch, giảm 11,1% so cùng kỳ; tuyển mới và đào tạo nghề cho 23.024 người, đạt 51,16% kế hoạch, giảm 9,1%. Triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt 92,47%, tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 92,17%, tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 3,2%. Qua khảo sát của Trung tâm, trong 6 tháng đầu năm 2023, nhu cầu tìm việc của người lao động trên địa bàn thành phố Cần Thơ giảm so với cùng kỳ năm 2022, cụ thể nhu cầu tìm việc của người lao động là 5.898 người, giảm 16,65% so với cùng kỳ.

Đơn vị tính: Người



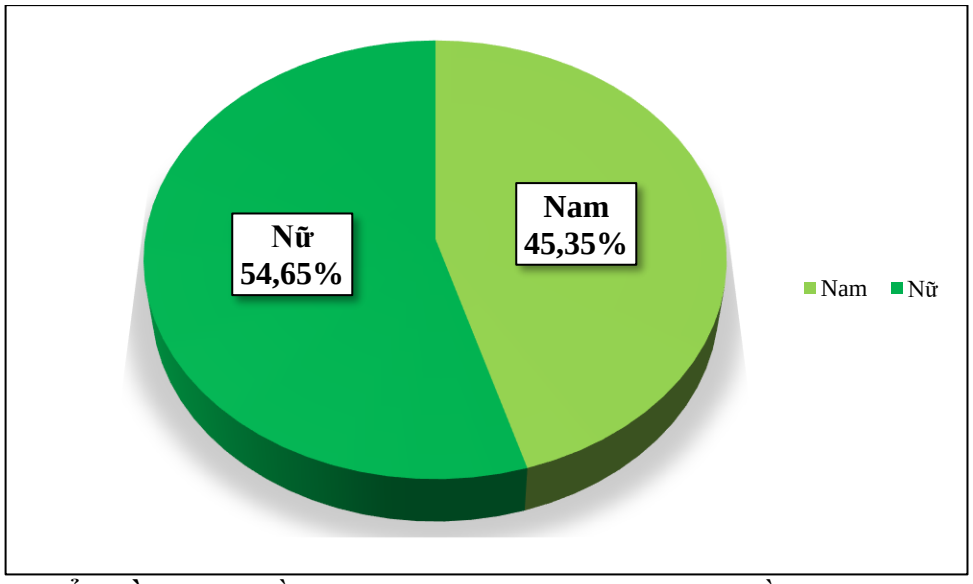
Biểu đồ 4: Nhu cầu tìm việc của người lao động 6 tháng đầu năm 2023

(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

Nhu cầu tìm việc của người lao động giảm do trong các tháng cận Tết Nguyên đán người lao động ít nhảy việc nên tỷ lệ biến động thấp. Một nguyên nhân khác là các doanh nghiệp hạn chế tuyển dụng, thậm chí một số doanh nghiệp không có kế hoạch tuyển thêm do chưa tìm được nhiều đơn hàng sản xuất. Theo thống kê của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, từ tháng 9/2022 đến tháng 01/2023 có gần 547.000 lao động tại 1.300 doanh nghiệp bị giảm giờ làm, ngừng việc do đơn hàng giảm. Trong số lao động bị ảnh hưởng có hơn 491.000 người giảm giờ làm hoặc ngừng việc có hưởng lương, 7.000 người tạm hoãn hợp đồng lao động, hơn 48.600 người mất việc; các ngành nghề bị ảnh hưởng nhiều nhất là: chế biến gỗ, dệt may, da giày, điện tử, thực phẩm, dịch vụ, du lịch… Tuy nhiên sau Tết Nguyên đán, số lao động bị mất việc do làn sóng cắt giảm lao động của các doanh nghiệp có nhu cầu tìm việc trở lại. Cụ thể, nhu cầu tìm việc trong tháng 3/2023 tăng hơn so với các tháng trước đó (1.176 người). Trong tháng 6/2023, nhu cầu tìm việc tiếp tục tăng do lượng lớn người lao động tìm việc mới, chủ yếu là học sinh, sinh viên tốt nghiệp tham gia vào thị trường lao động.

Bên cạnh đó, theo khảo sát 6 tháng đầu năm 2023, nhu cầu tìm việc của lao động nữ cao hơn lao động nam. Cụ thể, nhu cầu tìm việc của lao động nữ chiếm 54,65% tổng cung lao động, trong khi lao động nam chiếm tỷ lệ thấp hơn là 45,35% tổng cung lao động.

Đơn vị tính:%

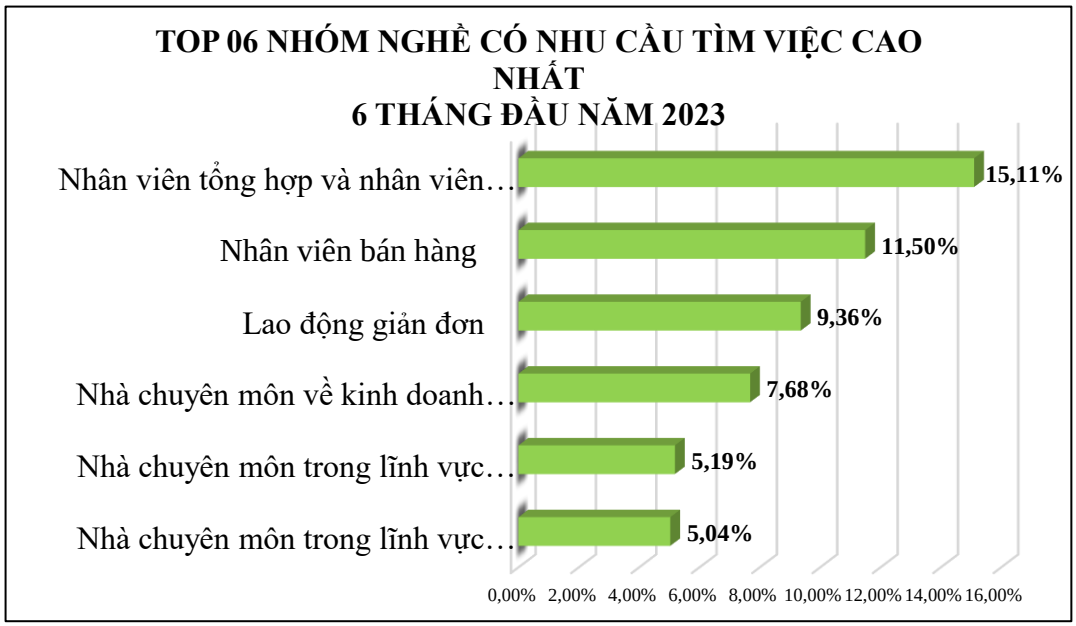


Biểu đồ 5: Nhu cầu tìm việc theo giới tính 6 tháng đầu năm 2023

(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

a) Nhu cầu tìm việc theo nhóm nghề: nhóm nghề có nhu cầu tìm việc cao nhất trong 6 tháng đầu năm 2023 là: nhóm nhân viên tổng hợp và nhân viên làm các công việc bàn giấy (15,11%), nhân viên bán hàng (11,50%), lao động giản đơn (9,36%), nhà chuyên môn về kinh doanh và quản lý (7,68%), nhà chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông (5,19%), nhà chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật (5,04%).

Đơn vị tính: %



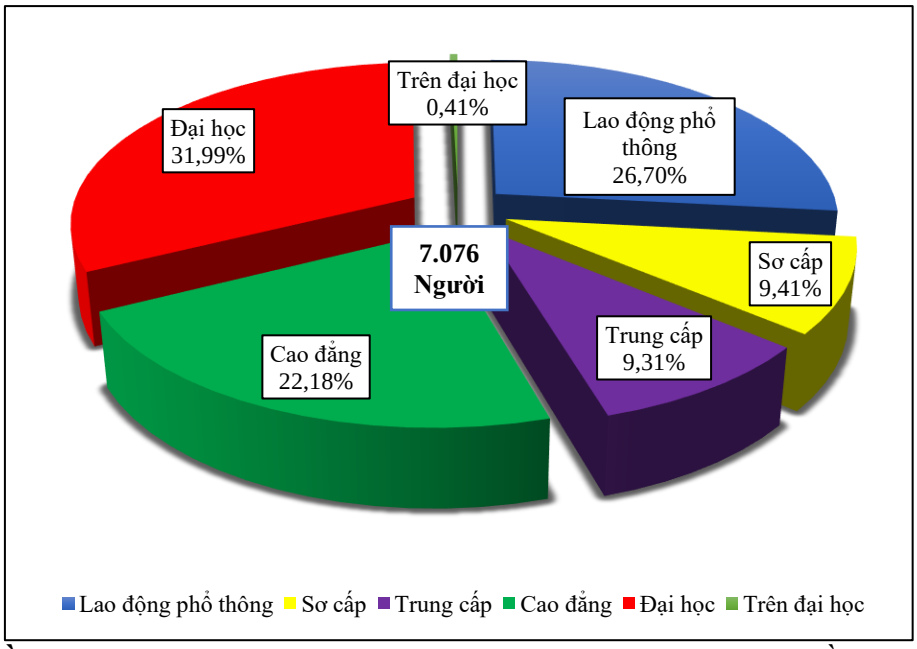
Biểu đồ 6: Tỷ trọng cung lao động theo nhóm nghề 6 tháng đầu năm 2023

(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

b) Nhu cầu tìm việc theo trình độ: chỉ số cung nhân lực theo trình độ trong 6 tháng đầu năm 2023 như sau: trên đại học (0,41%), đại học (31,99%), cao đẳng

(22,18%), trung cấp (9,31%), sơ cấp (9,41%), lao động phổ thông (26,70%).

Đơn vị tính: %



Biểu đồ 7: Tỷ trọng cung lao động theo trình độ CMKT 6 tháng đầu năm 2023

(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

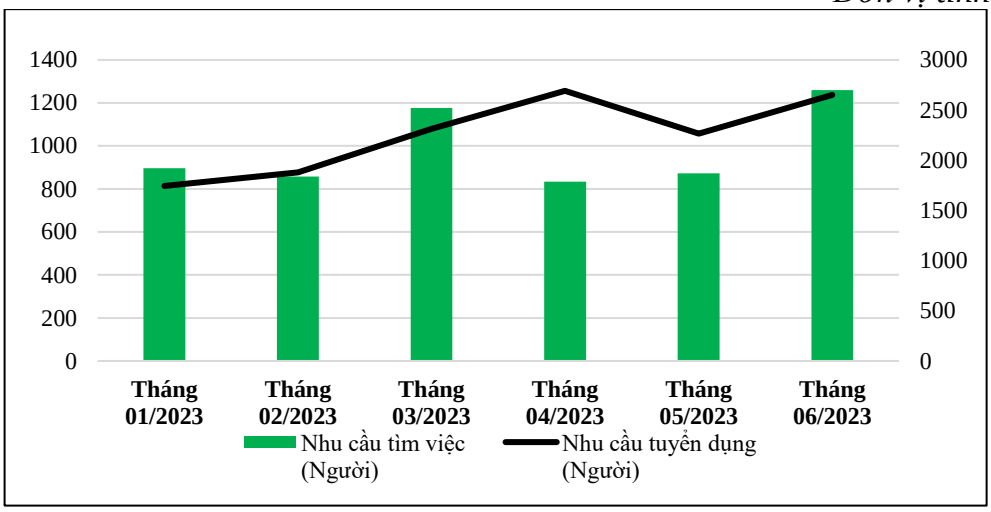
Biểu đồ trên cho thấy nhu cầu tìm việc theo trình độ tương đối đều giữa 03 nhóm trình độ đại học, cao đẳng và lao động phổ thông. Tuy nhiên nhu cầu tìm việc ở trình độ trung cấp và sơ cấp chiếm tỷ lệ rất nhỏ trên tổng số nhu cầu tìm việc, cụ thể, nhu cầu tìm việc ở trình độ trung cấp là 9,31% và trình độ sơ cấp là 9,41%.

2.3. Đánh giá cung - cầu lao động

Thị trường lao động thành phố Cần Thơ tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm dần sử dụng lao động giản đơn sang sử dụng nhóm lao động có kỹ năng và trình độ cao. Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế, lao động có tay nghề cao vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động và hội nhập, khoảng cách giữa giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường vẫn còn rất lớn, dẫn đến việc phát triển thị trường lao động vẫn chưa đồng bộ, còn thể hiện sự chênh lệch cung - cầu lao động cả về số lượng và chất lượng.

Một trong những khó khăn hiện nay mà nhiều doanh nghiệp đang gặp phải là thiếu lao động có trình độ đáp ứng được các yêu cầu của doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Nhiều doanh nghiệp trong nước không thể tìm đủ lao động có trình độ tay nghề cao. Ngược lại, nhiều sinh viên tốt nghiệp ra trường rất khó tìm được việc làm. Nguyên nhân ở đây không phải là thiếu việc làm mà là do thiếu người đáp ứng được yêu cầu công việc. Điều này sẽ mang đến tính cạnh tranh rất cao và đòi hỏi người lao động phải có các yếu tố, kỹ năng cần thiết như: năng lực hành nghề, các kỹ năng mềm, thái độ làm việc, khả năng thành thạo công nghệ thông tin và ngoại ngữ. Ngoài ra, một số người lao động có trình độ đòi hỏi quyền lợi cao khi tìm việc trong khi một số doanh nghiệp thiếu cơ chế và chính sách đãi ngộ để thu hút lao động dẫn đến chênh lệch giữa cung và cầu nhân lực.

Đơn vị tính: Người

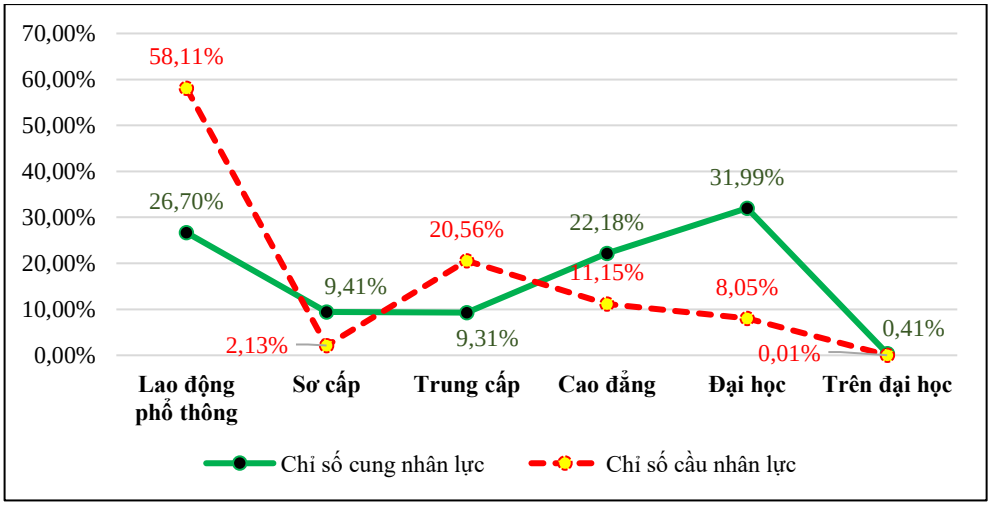


Biểu đồ 8: Sự biến động cung - cầu nhân lực 6 tháng đầu năm 2023

(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

Trong 6 tháng đầu năm 2023, thị trường lao động thành phố Cần Thơ không có nhiều biến động như cùng kỳ năm 2022 do dịch Covid-19 đã được kiểm soát tốt, các doanh nghiệp bắt đầu đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội. Nhu cầu tuyển dụng tương đối cao trong tháng 3/2023, do sau đợt cắt giảm lao động vì thiếu đơn hàng, các doanh nghiệp được Chính phủ hỗ trợ một phần chi phí sản xuất, tìm được các đơn hàng mới đã tăng cường tuyển dụng nhân lực phục vụ cho việc đẩy mạnh sản xuất. Nhu cầu tìm việc của lao động bị mất việc do ảnh hưởng của làn sóng cắt giảm trên cũng tăng theo. Trong quý II/2023, nhu cầu tìm việc của người lao động vẫn ở mức cao tuy nhiên các doanh nghiệp lại giảm tuyển dụng để bình ổn việc sản xuất, kinh doanh dẫn đến cung và cầu không gặp nhau. Trong tháng 6/2023, một lượng lớn sinh viên tốt nghiệp bắt đầu tham gia thị trường lao động và doanh nghiệp cũng tuyển dụng trở lại nhằm chuẩn bị nguồn lực phục vụ sản xuất, kinh doanh trong những tháng cuối năm nên nhu cầu tuyển dụng và nhu cầu tìm việc tăng trở lại.

Đơn vị tính: %



Biểu đồ 9: Sự biến động cung - cầu lao động theo trình độ CMKT 6 tháng đầu 2023

(Nguồn: Số liệu khảo sát cung, cầu lao động năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm TP. Cần Thơ)

Sự mất cân đối cung - cầu lao động còn thể hiện rõ nét qua trình độ. Qua biểu đồ trên cho thấy cung và cầu lao động trong 6 tháng đầu năm 2023 hầu như không có điểm chung. Thể hiện rõ nét nhất ở trình độ đại học, tỷ trọng cung lao động là 31,99% trong khi cầu lao động ở trình độ này chỉ chiếm 8,05%, lao động phổ thông có tỷ trọng cung lao động là 26,70% trong khi cầu lao động ở trình độ này 58,11%. Tình trạng cung vượt cầu làm tăng tỷ trọng thất nghiệp của người lao động của hai nhóm trình độ này.

Bên cạnh đó, nhu cầu tuyển dụng và nhu cầu tìm việc ở trình độ cao đẳng và trung cấp hoàn toàn không có điểm chung, cụ thể: nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp ở trình độ cao đẳng chỉ ở mức 11,15% trong khi nguồn cung lao động là 22,18%; ở trình độ trung cấp, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp là 20,56% trong khi nguồn cung lao động chỉ đáp ứng được 9,31%. Điều này cho thấy rõ khoảng cách giữa đào tạo, giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường còn khá lớn.

II. DỰ BÁO NHU CẦU NHÂN LỰC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Trong bối cảnh tình hình nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, Thành phố tiếp tục tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ, Thành ủy, Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023; tận dụng thời gian, cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển các ngành, lĩnh vực; tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: Theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, khu vực, trong nước, chủ động phân tích, dự báo, có phương án ứng phó kịp thời, hiệu quả; kịp thời triển khai nhanh, hiệu quả theo quy định các chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, thu hút đầu tư, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm 9,5%. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; tập trung thực hiện các giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, cung ứng kịp thời nhân lực cho các doanh nghiệp. Triển khai các nền tảng số quốc gia dùng chung theo ngành, lĩnh vực; xây dựng Kế hoạch phát triển dữ liệu số, trong đó trọng tâm số hoá xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu trên các lĩnh vực hoạt động của chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Dự báo thị trường lao động tại thành phố Cần Thơ 6 tháng cuối năm 2023 sẽ có những chuyển biến tích cực, góp phần duy trì và ổn định an sinh xã hội của thành phố. Thành phố Cần Thơ đang đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, phát triển nền kinh tế tri thức, trọng tâm là kinh tế số và tăng trưởng xanh. Cơ cấu kinh tế thành phố chuyển dịch đúng theo hướng phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ, giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng các ngành chế tạo, chế biến sản phẩm có hàm lượng tri thức, công nghệ, kỹ thuật tiến bộ, có lợi thế cạnh tranh. Thị trường lao động thành phố tập trung thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc ở các nhóm nghề chủ yếu như: công nghiệp chế biến chế tạo, kinh

doanh và quản lý; khoa học và kỹ thuật; dịch vụ khách hàng, dịch vụ lưu trú,… Dự kiến nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm 2023 sẽ tăng so với 6 tháng đầu năm 2023, đặc biệt là trong quý IV năm 2023.

3. Nguồn cung nhân lực dự báo sẽ tăng trong 6 tháng cuối năm 2023 do người lao động bị mất việc sau đợt cắt giảm lao động đã và đang tham gia trở lại vào thị trường lao động. Nhu cầu tìm việc tập trung vào các nhóm ngành nghề như: khoa học và kỹ thuật, logistics và chuỗi cung ứng, thương mại điện tử, digital marketing, truyền thông đa phương tiện, tài chính, kế toán, du lịch, ẩm thực, chăm sóc sức khỏe…Mặc dù thị trường lao động đang phục hồi và phát triển nhưng vẫn còn nhiều bất cập, nổi bật nhất là chất lượng nguồn cung chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường lao động hiện đại, linh hoạt, bền vững và hội nhập. Hạn chế về trình độ, kỹ năng nghề khiến lao động khó tìm được việc làm bền vững và chuyển dịch linh hoạt trong thị trường lao động hiện đại.

4. Năm 2023 tiếp tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ thị trường lao động như: sàn giao dịch việc làm, ngày hội tuyển dụng, công tác tư vấn hướng nghiệp, dự báo nhu cầu nhân lực…nhằm kết nối hiệu quả cung - cầu lao động, kết nối người lao động với người sử dụng lao động có nhu cầu; đồng thời tăng tần suất tổ chức các phiên giao dịch việc làm, ưu tiên các phiên giao dịch việc làm trực tuyến, phù hợp với xu thế tìm việc hiện nay của người lao động. Dự báo tỷ lệ thất nghiệp sẽ giảm vào cuối năm 2023 do thành phố đang thực hiện các chính sách hỗ trợ thị trường lao động tuy nhiên tình trạng mất cân đối giữa cung - cầu lao động vẫn luôn diễn ra. Để thúc đẩy thị trường lao động phát triển, giảm bớt mất cân đối giữa đào tạo và yêu cầu thực tế của các doanh nghiệp; Trung tâm đề xuất thực hiện những vấn đề sau:

- Các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động: cần chủ động tiếp cận thị trường lao động, quan tâm mở rộng chính sách tuyển dụng, đưa ra các chiến lược cạnh tranh với các doanh nghiệp khác để thu hút nguồn lao động dồi dào; phối hợp địa phương và các đơn vị hỗ trợ nhằm truyền thông rộng rãi, tăng cường uy thế của doanh nghiệp trên thị trường. Đồng thời, các doanh nghiệp phải luôn có chiến lược dự phòng về nguồn nhân lực, bên cạnh chiến lược phát triển nguồn nhân lực cũng cần phải có các chính sách đãi ngộ, chăm lo thật tốt an sinh để giữ chân người lao động, ổn định được nguồn nhân lực tại doanh nghiệp, nhằm chủ động hơn trước những biến động xã hội, biến động chuyển dịch cơ cấu và biến động của thị trường lao động.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: tác động từ Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đại dịch Covid-19 và những biến động kinh tế thế giới đã và đang làm cho thị trường lao động bất ổn và dự báo tạo ra những thay đổi lớn về cung - cầu lao động. Có những ngành nghề "hot" gần như bị mất đi, song cũng có những ngành nghề mới ra đời, đặc biệt là các ngành nghề gắn với công nghệ, chuyển đổi số, tạo ra thêm nhiều việc làm mới phù hợp và thúc đẩy xã hội phát triển nhanh hơn, Vì vậy, các trường đào, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần tập trung vào các ngành nghề đáp ứng được nhu cầu hiện tại và tương lai của thị trường lao động, từ đó cung ứng được nguồn nhân lực chất lượng cho thị trường lao động. Đồng thời tiếp tục phát triển hoạt động hướng nghiệp, đưa các chương trình giáo dục định hướng nghề

nghiệp vào các bậc Trung học cơ sở và Trung học phổ thông để giúp các em học sinh định hướng trong việc lựa chọn nghề nghiệp và ngành học hợp lý.

- Người lao động thất nghiệp và người tìm việc: sau đại dịch Covid-19 và những khó khăn về kinh tế trong thời gian qua, nhiều doanh nghiệp có xu hướng lựa chọn xây dựng bộ máy nhân sự đa năng, phụ trách được nhiều lĩnh vực khác nhau, biết ứng dụng công nghệ số vào quy trình làm việc để tối ưu hoạt động kinh doanh. Vì vậy, các doanh nghiệp có khuynh hướng tìm kiếm những ứng viên đa năng, linh hoạt khi đảm đương, tiếp nhận công việc và sẵn sàng nhận thêm việc mới. Để tìm được việc làm trong bối cảnh hiện nay, người lao động cần chủ động hơn trong tìm việc, tự hoàn thiện bản thân để trở thành những ứng viên đa năng, phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. Đồng thời, người lao động cần tăng cường khả năng thích nghi, khả năng chống chịu trước khủng hoảng, biến động của thị trường lao động như hiện nay.

- Học sinh, sinh viên: cần nhận thức rõ xu hướng của thị trường lao động, chú trọng tự bồi dưỡng các kỹ năng để đáp ứng tốt nhu cầu hội nhập như: kỹ năng ứng dụng khoa học công nghệ trong công việc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm. Bên cạnh đó, cần tăng cường tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0, từ đó phát huy năng lực bản thân, phục vụ và cống hiến cho xã hội./.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc Sở LĐ-TB và XH;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng LĐTBXH quận, huyện;
- Các trường đào tạo, GDNN trên địa bàn TP. Cần Thơ;
- Lãnh đạo Trung tâm và các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm;
- Lưu: VT, TTLĐ (NTTT).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Nguyễn Thị Kim Chung